

BÀI GIẢNG CHUYÊN ĐỀ: CÂU BỊ ĐỘNG TRONG THÌ QUÁ KHỨ ĐƠN

I. Bản Chất Và Tổng Quan Về Câu Bị Động (Passive Voice)

Trong tiếng Anh, **Câu bị động (Passive Voice)** được sử dụng khi chúng ta muốn nhấn mạnh vào **hành động** hoặc **đối tượng chịu tác động** của hành động đó, thay vì đối tượng thực hiện hành động (tác nhân). Đối với **Thì Quá khứ đơn (Past Simple)**, chúng ta diễn tả những hành động bị động đã xảy ra và kết thúc hoàn toàn trong quá khứ.

1. Quy trình chuyển đổi từ Chủ động sang Bị động

Để giúp học viên dễ dàng chuyển đổi một câu từ thể chủ động sang thể bị động, giảng viên cần hướng dẫn học viên thực hiện nghiêm ngặt theo 3 bước cốt lõi sau đây:

- **Bước 1 (Xác định Tân ngữ):** Tìm tân ngữ **O** trong câu chủ động và chuyển nó lên làm Chủ ngữ mới **S'** của câu bị động.
- **Bước 2 (Xác định Thì và chia Động từ):** Nhận biết động từ chính đang ở thì Quá khứ đơn. Biến đổi động từ theo cấu trúc: **was / were + PII** (quá khứ phân từ).
- **Bước 3 (Xác định Tác nhân):** Lấy chủ ngữ cũ **S** của câu chủ động chuyển về cuối câu bị động, đặt sau giới từ **by (by + O')**. Nếu chủ ngữ không xác định (như *someone, people, they...*), ta có thể lược bỏ.

2. Sơ đồ phân tích mẫu trực quan

Ví dụ mẫu phân tích bài giảng:

Câu chủ động (Active): **My dad** (S) + **built** (V-quá khứ) + **the house** (O).

- **Xác định tân ngữ:** Tân ngữ chịu tác động trực tiếp là **the house**.
- **Xác định thời/thì:** Động từ "built" ở dạng Quá khứ đơn → Sử dụng trợ động từ bị động tương ứng là **was** (vì *the house* là danh từ số ít).
- **Biến đổi động từ:** Động từ bất quy tắc *built* ở cột 3 (PII) vẫn giữ nguyên là *built*.

Câu bị động (Passive): **The house** (S') + **was built** (be + PII) + **by my dad** (by + O').

Giải thích bằng tiếng Việt: Ngôi nhà đã được xây dựng bởi bố của tôi (Hành động xây nhà đã hoàn tất trong quá khứ, trọng tâm câu chuyển sang "ngôi nhà").

II. Công Thức Chi Tiết Cho Câu Bị Động - Thì Quá Khứ Đơn

1. Thể khẳng định (Affirmative form)

Cấu trúc:

$S + was / were + PII + (by + O)$

* Quy tắc chọn To-be ở quá khứ:

- Sử dụng **was** khi Chủ ngữ là: *I, He, She, It, Danh từ số ít, Danh từ không đếm được.*
- Sử dụng **were** khi Chủ ngữ là: *You, We, They, Danh từ số nhiều.*
- **PII (Past Participle):** Là động từ thêm đuôi **-ed** (đối với động từ có quy tắc) hoặc động từ ở **Cột 3** trong bảng động từ bất quy tắc.

2. Thể phủ định (Negative form)

Cấu trúc:

$S + was not (wasn't) / were not (weren't) + PII + (by + O)$

Cách dùng: Thêm trực tiếp từ phủ định "not" vào sau trợ động từ to-be để biểu thị hành động không được tác động lên chủ thể trong quá khứ.

3. Thể nghi vấn (Interrogative form)

a) Câu hỏi Yes / No (Yes/No Questions)

$Was / Were + S + PII + (by + O)?$

Trả lời: Yes, S + was/were. | No, S + wasn't/weren't.

b) Câu hỏi có từ để hỏi (Wh- Questions)

$Wh- + was / were + S + PII + (by + O)?$

* Lưu ý: Từ để hỏi (*What, Where, When, Why, How...*) luôn đứng đầu câu, các thành phần sau đảo ngữ như câu hỏi thông thường.

III. Bài Tập Thực Hành Ngay (10 Câu Chọn Lọc)

Yêu cầu học viên: Chuyển các câu chủ động sau đây sang câu bị động ở thì Quá khứ đơn.

1. The mechanic repaired my car yesterday.
→
2. Shakespeare wrote "Romeo and Juliet" in the 16th century.
→
3. They did not invite Mary to the birthday party.
→
4. The fire destroyed the ancient forest last month.
→
5. Did the police catch the thief last night?
→
6. A famous chef prepared the dinner.
→
7. The company launched a new smartphone in 2025.
→
8. Who painted this beautiful picture? (Gợi ý: Dùng "By whom...")
→
9. The heavy rain flooded the streets this morning.
→
10. They built a modern hospital in our town two years ago.
→

IV. Đáp Án Chi Tiết Và Giải Thích Ngữ Pháp

1. **Đáp án: My car was repaired by the mechanic yesterday.**

Giải thích: Tân ngữ "my car" số ít nên dùng "was". Động từ "repaired" có quy tắc thêm -ed. "Yesterday" là trạng từ chỉ thời gian đứng ở cuối câu.

2. **Đáp án: "Romeo and Juliet" was written by Shakespeare in the 16th century.**

Giải thích: Tên tác phẩm là số ít nên đi với "was". Động từ bất quy tắc "write" chuyển thành "written" ở cột 3.

3. **Đáp án: Mary was not invited to the birthday party.**

Giải thích: Câu gốc phủ định (did not invite) chuyển sang bị động phủ định (was not invited). Chủ ngữ cũ "They" không xác định nên lược bỏ "by them".

4. **Đáp án: The ancient forest was destroyed by the fire last month.**

Giải thích: Tân ngữ "the ancient forest" (khu rừng cổ đại) số ít đi kèm "was". Động từ "destroyed" giữ nguyên dạng thêm -ed.

5. **Đáp án: Was the thief caught by the police last night?**

Giải thích: Đây là câu hỏi nghi vấn. Ta đảo "Was" lên trước chủ ngữ mới "the thief". Động từ bất quy tắc "catch" đổi thành "caught".

6. **Đáp án: The dinner was prepared by a famous chef.**

Giải thích: "The dinner" làm chủ ngữ mới, đi với "was". Hành động được thực hiện bởi một chủ thể cụ thể rõ ràng nên giữ lại "by a famous chef".

7. **Đáp án: A new smartphone was launched by the company in 2025.**

Giải thích: "A new smartphone" số ít đi với "was". Trạng từ chỉ thời gian cụ thể "in 2025" đứng cuối câu sau cụm "by...".

8. **Đáp án: By whom was this beautiful picture painted? (Hoặc: Who was this beautiful picture painted by?)**

Giải thích: Câu hỏi với "Who" đóng vai trò chủ động được chuyển thành câu hỏi bị động bắt đầu bằng cụm "By whom" (Bởi ai), theo sau là cấu trúc đảo ngữ của thì quá khứ đơn.

9. **Đáp án: The streets were flooded by the heavy rain this morning.**

Giải thích: Lưu ý danh từ "the streets" ở dạng số nhiều nên bắt buộc phải chọn trợ động từ **were** thay vì "was".

10. **Đáp án: A modern hospital was built in our town two years ago.**

Giải thích: "A modern hospital" số ít đi với "was". Trạng từ chỉ nơi chốn "in our town" đứng TRƯỚC trạng từ thời gian "two years ago". Chủ ngữ "They" được lược bỏ hoàn toàn.